

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 39 có các nội dung đáng chú ý sau:

- *Luật Phát triển đô thị.*
- *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiến trúc năm 2019.*
- *Quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng.*
- *Văn bản dự thảo: Dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Bảo vệ môi trường về ứng phó với biến đổi khí hậu.*
- *Giải đáp pháp luật: Định danh và xác thực điện tử.*

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI

LUẬT PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

Luật Phát triển đô thị số [18/2026/QH16](#) được Quốc hội thông qua ngày 24/8/2026 và có hiệu lực từ ngày 01/10/2026.

Luật đặt ra cơ chế, chính sách để thúc đẩy phát triển thành phố là đô thị loại đặc biệt, thành phố khác và khu kinh tế đặc biệt. Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố khác là đô thị đặc biệt (sau đây gọi là Thành phố) được áp dụng đầy đủ cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển đô thị đặc biệt của Luật. Những thành phố chỉ được áp dụng một số cơ chế, chính sách và Chính phủ sẽ quy định phạm vi áp dụng cụ thể. Riêng thành phố Hà Nội thực hiện theo Luật Thủ đô.

Luật phân định rõ thẩm quyền giữa Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Luật cũng cho phép Thành phố được quyết định thí điểm cơ chế, chính sách mới, khác với luật, nghị quyết của Quốc hội hoặc đối với những vấn đề chưa được pháp luật quy định để áp dụng tại Thành phố, trừ lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại quốc gia, tôn giáo và lĩnh vực khác liên quan trực tiếp đến chủ quyền quốc gia. Thời gian thí điểm không quá 5 năm và có thể gia hạn tối đa 5 năm.

Về quy hoạch, trên địa bàn Thành phố chỉ lập một Quy hoạch tổng thể Thành phố trên cơ sở cụ thể hóa quan điểm, tầm nhìn, mục tiêu phát triển quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng và tích hợp, lồng ghép,

thay thế Quy hoạch Thành phố, Quy hoạch chung Thành phố.

Luật tạo khung pháp lý cho nhiều mô hình kinh tế mới. Đó là kinh tế biển, khu đô thị lấn biển, khu thương mại tự do, khu logistics tích hợp, khu phi thuế quan, khu cảng mở và Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam.

Luật này mở rộng thẩm quyền của cấp thành phố trong quản lý tài chính, ngân sách, quyết định chủ trương đầu tư, quản lý tài nguyên và thu hút nhân lực chất lượng cao. Về thu hút nhà đầu tư chiến lược, Luật lập danh mục ưu tiên gắn với ngưỡng vốn cụ thể.

Về khu kinh tế đặc biệt, một xã, phường hoặc đặc khu được công nhận là khu kinh tế đặc biệt khi có vị trí chiến lược phù hợp với định hướng phát triển và quốc phòng, an ninh, có cảng hàng không quốc tế hoặc cảng biển loại I trở lên và có không gian tương đối độc lập, dễ kiểm soát, quy mô dân số và diện tích lớn.

Luật cũng quy định về xử lý vi phạm, loại trừ và miễn trách nhiệm pháp lý nhằm bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung.

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LUẬT KIẾN TRÚC

[Luật số 19/2026/QH16](#) sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiến trúc năm 2019, được Quốc hội thông qua ngày 24/8/2026 và có hiệu lực từ ngày 01/3/2027.

Luật làm rõ khái niệm bản sắc văn hóa dân tộc trong kiến trúc, đó là những đặc trưng về tổ chức không gian, hình thức kiến trúc, kỹ thuật xây dựng và cảnh quan phản ánh văn hóa, lịch sử, tập quán và điều kiện tự nhiên của từng cộng đồng. Luật cũng yêu cầu thiết kế kiến trúc phải kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, ưu tiên vật liệu địa phương, khuyến khích kiến trúc xanh, tiết kiệm năng lượng, bảo đảm bình đẳng giới và tiếp cận bình đẳng cho mọi đối tượng sử dụng, đồng thời bắt buộc ứng dụng công nghệ số và mô hình thông tin công trình (BIM) khi thiết kế và lập hồ sơ thiết kế kiến trúc.

Về quản lý kiến trúc, Luật quy định quy chế quản lý kiến trúc được lập riêng cho đô thị và nông thôn; quy chế nông thôn có thể ban hành riêng hoặc tích hợp vào quy hoạch chung xã. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan chịu trách nhiệm chính, nhưng có thể phân cấp hoặc ủy quyền cho cấp xã nếu địa phương đủ điều kiện về bộ máy, cán bộ và năng lực chuyên môn. Quy chế phải được rà soát, đánh giá định kỳ 05 năm hoặc đột xuất đề điều chỉnh khi cần.

Đối với việc lựa chọn phương án thiết kế, Luật phân biệt thi tuyển và

tuyển chọn kiến trúc; các công trình công cộng cấp đặc biệt, nhà ga hàng không quy mô lớn, công trình biểu tượng hay điểm nhấn của đô thị phải thi tuyển (trừ một số trường hợp như công trình bí mật hoặc khẩn cấp) và thông tin về thi tuyển phải được công bố công khai.

Về hành nghề kiến trúc, Luật chuyển sang quản lý cá nhân dựa trên tiêu chuẩn năng lực hành nghề, được đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng. Người chủ trì thiết kế kiến trúc công trình, chủ nhiệm thiết kế xây dựng và kiến trúc sư hành nghề độc lập phải có chứng chỉ hành nghề, đáp ứng yêu cầu, điều kiện về trình độ đại học trở lên, kinh nghiệm và phát triển nghề nghiệp liên tục.

Các quy chế quản lý kiến trúc, danh mục công trình kiến trúc có giá trị và chứng chỉ hành nghề đã được cấp trước ngày Luật có hiệu lực vẫn tiếp tục được sử dụng cho đến khi được điều chỉnh hoặc hết thời hạn.

Ngoài ra, Luật còn sửa quy định về thời hạn thẩm định trong Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn, theo đó thẩm định nhiệm vụ quy hoạch không quá 15 ngày và thẩm định quy hoạch không quá 20 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ.

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUY ĐỊNH CHI TIẾT LUẬT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

[Nghị định 368/2026/NĐ-CP](#) do Chính phủ ban hành ngày 25/9/2026, quy định chi tiết một số điều và biện

pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng.

Về nguyên tắc, việc khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức mức thấp mới được xét mức cao hơn. Cá nhân, tập thể đang bị xem xét kỷ luật, đang bị điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm thì chưa được khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng; nếu sau đó có kết luận không có sai phạm thì việc khen thưởng được thực hiện bình thường. Thời gian nghỉ thai sản được tính là thời gian công tác, khi có nhiều đối tượng cùng đủ tiêu chuẩn thì ưu tiên cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên và nữ lãnh đạo, quản lý được giảm 1/3 thời gian giữ chức vụ khi xét khen thưởng quá trình cống hiến.

Nghị định quy định chi tiết đối tượng và tiêu chuẩn của từng danh hiệu, hình thức khen thưởng. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét với tỷ lệ không quá 10% số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” hoặc “Chiến sĩ tiên tiến”. “Cờ thi đua của Chính phủ” được xét cho tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua với số lượng không quá 20% tổng số tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua do bộ, ban, ngành, tỉnh tổ chức.

Đối với khen thưởng quá trình cống hiến, Nghị định hướng dẫn cách tính thời gian công tác qua các thời kỳ cách mạng, cách xử lý khi một người giữ nhiều chức vụ hoặc chuyển từ lực lượng vũ trang sang bộ, ngành, địa phương, đồng thời liệt kê cụ thể các chức danh tương

đương để xét khen thưởng quá trình cống hiến.

Đáng lưu ý, không khen thưởng đối với các trường hợp: Bị khai trừ ra khỏi Đảng; bị buộc thôi việc; bị tước danh hiệu quân nhân, công an nhân dân, quân hàm sĩ quan hoặc quân hàm chuyên nghiệp; bị kỷ luật được cấp có thẩm quyền cho nghỉ hưu, nghỉ công tác hoặc có vi phạm, khuyết điểm nghiêm trọng được cấp có thẩm quyền cho nghỉ hưu, nghỉ công tác.

Nghị định dành Chương VII cho các quy định về Quỹ thi đua, khen thưởng, gồm thành lập, quản lý, sử dụng Quỹ và mức tiền thưởng.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/10/2026. Những hồ sơ đã được tiếp nhận trước ngày này vẫn xử lý theo Nghị định 152/2025/NĐ-CP; nếu áp dụng Nghị định mới có lợi hơn cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình thì áp dụng quy định mới.

TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM HÀNG HÓA

[Nghị định số 372/2026/NĐ-CP](#) được Chính phủ ban hành ngày 29/9/2026, quy định về hoạt động định danh, xác thực và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/01/2027 với nội dung đáng chú ý là xây dựng một Nền tảng quốc gia dùng chung, do Bộ Công an chủ trì, và một Cơ sở dữ liệu quốc gia về sản phẩm, hàng hóa, đặt tại Trung tâm dữ liệu quốc gia. Nền tảng được xây dựng trên công nghệ chuỗi khối, trí tuệ nhân tạo và các công nghệ số khác.

Việc định danh, xác thực và truy xuất nguồn gốc được thực hiện theo lô, mẻ hoặc đến từng đơn vị sản phẩm, tùy mức độ rủi ro của hàng hóa. Với hàng hóa rủi ro cao, hoạt động này là bắt buộc, còn danh mục, lộ trình và phương thức do các bộ quản lý ngành, lĩnh vực quyết định. Với hàng hóa rủi ro trung bình và thấp, doanh nghiệp được khuyến khích làm tự nguyện. Hàng xuất khẩu cũng áp dụng theo nguyên tắc tự nguyện, trừ khi pháp luật chuyên ngành quy định khác.

Nghị định không áp dụng cho hàng tạm nhập tái xuất, quá cảnh, chuyên khẩu, trung chuyển, cũng như hàng hóa quốc phòng, an ninh, cơ yếu có yêu cầu bảo mật.

Cơ sở dữ liệu quốc gia về sản phẩm, hàng hóa gồm dữ liệu chủ và dữ liệu phát sinh trong toàn bộ vòng đời sản phẩm, như thông tin định danh, lô/mẻ, chủ thể liên quan, tiêu chuẩn và chất lượng, sự kiện truy xuất, cảnh báo và thu hồi. Dữ liệu được thu thập từ doanh nghiệp, sàn thương mại điện tử, tổ chức đánh giá sự phù hợp, cơ quan nhà nước và các nguồn hợp pháp khác, với các cơ chế kỹ thuật như tự động kiểm tra tính hợp lệ, ghi nhật ký không thể sửa xóa và cảnh báo dữ liệu trùng lặp hoặc bất thường. Việc khai thác dữ liệu phải đúng mục đích, thẩm quyền và phạm vi, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật nhà nước và bí mật kinh doanh. Các cơ quan nhà nước khai thác dữ liệu với nhau không mất phí, còn các trường hợp khác thu phí theo quy định.

Nghị định nhấn mạnh nguyên tắc dữ liệu đã được khai báo và xác thực

hợp lệ thì không phải khai báo lại, đồng thời dữ liệu phải sạch, có nguồn hợp pháp và được lưu vết đầy đủ.

Bộ Công an là cơ quan chủ quản và chịu trách nhiệm chính. Bộ Khoa học và Công nghệ phụ trách chất lượng, mã số mã vạch và Cổng truy xuất nguồn gốc quốc gia. Bộ Tài chính phụ trách phí dữ liệu và việc liên kết mã UID với hóa đơn điện tử. Các bộ quản lý ngành xác định sự kiện trọng yếu và danh mục chứng nhận, còn Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm cập nhật, chia sẻ dữ liệu tại địa phương.

Các cơ quan và tổ chức đang vận hành hệ thống truy xuất nguồn gốc phải kết nối, đồng bộ với Nền tảng quốc gia chậm nhất 06 tháng kể từ khi Trung tâm dữ liệu quốc gia công bố nền tảng đủ điều kiện hoạt động.

MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN MUA BÁN NỢ VIỆT NAM

Cơ chế hoạt động và quản lý tài chính của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Mua bán nợ Việt Nam (DATC) được quy định tại [Nghị định số 358/2026/NĐ-CP](#) ngày 15/9/2026 của Chính phủ.

DATC là công cụ của Chính phủ hỗ trợ cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước và các thành phần kinh tế khác thông qua hoạt động tiếp nhận, mua, xử lý nợ và tài sản theo chỉ định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (CP, TTCP); có nhiệm vụ mua, xử lý các khoản nợ và tài sản theo cơ chế thị trường đảm bảo nguyên tắc bảo

toàn và phát triển vốn nhà nước tại DATC.

Ngành, nghề, hoạt động kinh doanh của DATC gồm: Tiếp nhận, xử lý nợ và tài sản tiếp nhận; mua, xử lý nợ và tài sản mua; tái cơ cấu doanh nghiệp thông qua hoạt động mua, bán, xử lý nợ và tài sản; quản lý, đầu tư, khai thác và kinh doanh tài sản; kinh doanh bất động sản gắn với hoạt động xử lý nợ và tài sản tiếp nhận; mua, quản lý, nhận chuyển giao nghĩa vụ nợ, xử lý nợ và tài sản có nguồn gốc từ CP/Nhà nước theo quyết định của cấp có thẩm quyền; quản lý, khai thác tài sản công; tư vấn xử lý nợ, tài sản, mua, bán, sáp nhập, tái cơ cấu doanh nghiệp; thực hiện các hoạt động dịch vụ về thẩm định giá, quản lý nợ và tài sản.

Bộ Tài chính thực hiện quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với DATC theo quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Các bộ, ngành liên quan thực hiện quản lý nhà nước đối với DATC theo chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện quản lý nhà nước đối với DATC trong việc chấp hành các quy định quản lý hành chính trên địa bàn.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 30/10/2026 và bãi bỏ Nghị định số 129/2020/NĐ-CP về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của DATC.

ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ VÀ HOẠT ĐỘNG TRƯỜNG MẦM NON

Theo [Nghị định số 360/2026/NĐ-CP](#) ngày 17/9/2026 của Chính phủ, trường mầm non (TMN) gồm các nhà trẻ, trường mẫu giáo, TMN loại hình công lập, dân lập và tư thục do nhà đầu tư trong nước hoặc nhà đầu tư nước ngoài đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động; TMN do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị.

Nghị định số 360/2026/NĐ-CP quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên và cơ sở giáo dục khác thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Theo đó, để được phép thành lập, TMN phải phù hợp với chiến lược, quy hoạch, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nơi đặt trụ sở; có địa điểm dự kiến xây dựng trường phù hợp với quy hoạch của địa phương hoặc được cơ quan có thẩm quyền cho phép sử dụng đất ở, đất xây dựng trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp không phải là công trình giáo dục và đào tạo, đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp sang sử dụng vào mục đích giáo dục và đào tạo, đồng thời, đáp ứng các tiêu chuẩn về địa điểm, quy mô, diện tích đối với TMN theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD&ĐT).

TMN phải có cơ sở vật chất tối thiểu, đồ dùng, đồ chơi, học liệu, thiết bị dạy học đáp ứng quy định của Bộ GD&ĐT. Trường dân lập, tư

thực phải có lộ trình bảo đảm cơ sở vật chất tối thiểu đáp ứng quy định của Bộ GD&ĐT phù hợp với quy mô dự kiến cao nhất của nhà trường. Trường phải có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục và người lao động đủ về số lượng và đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm để tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo yêu cầu của chương trình giáo dục mầm non.

Bên cạnh đó, để được cấp phép thành lập, trường phải có nguồn lực tài chính để bảo đảm duy trì và phát triển hoạt động giáo dục. Đối với TMN tư thục, mức đầu tư ít nhất là 30 triệu đồng/01 trẻ (không bao gồm các chi phí sử dụng đất). Tổng số vốn đầu tư ít nhất được tính toán căn cứ vào thời điểm có quy mô dự kiến cao nhất của nhà trường. Trường hợp TMN tư thục không xây dựng cơ sở vật chất mới mà chỉ thuê lại hoặc sử dụng cơ sở vật chất sẵn có thì mức đầu tư ít nhất phải đạt 70% mức đầu tư nói trên. Đối với TMN công lập, dân lập, nguồn lực tài chính do cơ quan quản lý có thẩm quyền hoặc cộng đồng dân cư ở cơ sở chịu trách nhiệm bảo đảm nhằm tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em đáp ứng các yêu cầu của chương trình giáo dục mầm non theo quy định.

ĐỀ ÁN VỀ TIẾP TỤC HIỆN ĐẠI HÓA HỆ THỐNG NGÂN HÀNG

Đề án “Tiếp tục hiện đại hóa hệ thống ngân hàng, xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém, tăng cường khả

năng tiếp cận vốn cho doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa” được phê duyệt tại [Quyết định số 1809/QĐ-TTg](#) ngày 18/9/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

Trong đó xác định hiện đại hóa hệ thống ngân hàng, xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém, tăng cường khả năng tiếp cận vốn cho doanh nghiệp là nhiệm vụ chiến lược, trọng tâm, xuyên suốt trong quá trình phát triển ngành Ngân hàng giai đoạn 2026 - 2030 nhằm phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng “2 con số” gắn với ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế.

Đến năm 2030, xây dựng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trở thành ngân hàng trung ương hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả trên nền tảng quản trị tiên tiến và dữ liệu số, nâng cao năng lực hoạch định, điều hành chính sách, phân tích, dự báo, cảnh báo sớm và ra quyết định. Hệ thống các tổ chức tín dụng được định hướng hoạt động minh bạch, hiệu quả, ứng dụng công nghệ hiện đại và tuân thủ các chuẩn mực, thông lệ quốc tế. Doanh nghiệp, đặc biệt doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) được tiếp cận vốn thuận lợi, kịp thời, phù hợp nhu cầu. Các tổ chức tín dụng yếu kém phải được cơ cấu lại hoặc xử lý theo quy định, không để xảy ra đổ vỡ ngoài tầm kiểm soát.

Một số mục tiêu cụ thể đặt ra là ít nhất 300.000 DNNVV có dư nợ tại các tổ chức tín dụng; tỷ lệ nợ xấu toàn hệ thống các tổ chức tín dụng

dưới 3%; ít nhất 3 ngân hàng thương mại nhà nước nằm trong nhóm 100 ngân hàng lớn nhất châu Á về tổng tài sản; đẩy mạnh số hóa, kết nối dữ liệu, hiện đại hóa an ninh thông tin và thanh toán.

Các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện Đề án tập trung vào hoàn thiện pháp luật, phát triển hạ tầng công nghệ, cơ sở dữ liệu, nguồn nhân lực và truyền thông chính sách. Giai đoạn 2026-2027 chú trọng xây dựng quy định cho các mô hình cung ứng dịch vụ tài chính mới, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, blockchain, điện toán đám mây và quản trị dữ liệu. Giai đoạn 2028-2030 tiếp tục hoàn thiện kiến trúc số, thể chế hóa các chủ trương mới; nghiên cứu các vấn đề về tiền kỹ thuật số của ngân hàng trung ương.

Đề án yêu cầu hiện đại hóa điều hành chính sách tiền tệ, ngoại hối và hệ thống thanh toán; chuyển mạnh hoạt động thanh tra, giám sát dựa trên tuân thủ sang dựa trên rủi ro, tăng cường ứng dụng công nghệ và dữ liệu để nhận diện sớm tổ chức tín dụng yếu kém. Việc xử lý tổ chức tín dụng yếu kém gắn với cơ cấu lại, xử lý nợ xấu, nâng cao năng lực quản trị, kiểm soát nội bộ và tăng cường phối hợp giữa các cơ quan chức năng.

ĐẾN NĂM 2030, CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN TRẺ EM ĐƯỢC LẤY Ý KIẾN TRẺ EM

Đây là mục tiêu được đưa ra tại [Quyết định số 1792/QĐ-TTg](#) ngày 16/9/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình thúc đẩy

quyền tham gia của trẻ em giai đoạn 2026-2030.

Chương trình nhằm thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em giai đoạn 2026-2030 trên phạm vi toàn quốc, tạo môi trường thuận lợi để trẻ em được tham gia thực chất, hiệu quả, an toàn, bình đẳng và có trách nhiệm vào các vấn đề liên quan đến mình; nâng cao nhận thức, năng lực của trẻ em, gia đình, nhà trường, đội ngũ làm công tác trẻ em, cơ quan, tổ chức và cộng đồng, bảo đảm ý kiến, nguyện vọng của trẻ em được lắng nghe, xem xét và phản hồi, qua đó góp phần phát triển toàn diện trẻ em.

Đến năm 2030, Chương trình phấn đấu 100% chương trình, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch về trẻ em hoặc liên quan đến trẻ em được tham vấn, lấy ý kiến trẻ em hoặc tổ chức đại diện tiếng nói, nguyện vọng của trẻ em; 100% tỉnh, thành phố triển khai mô hình quyền tham gia do trẻ em khởi xướng và thực hiện; 90% trẻ em từ 6 tuổi được trang bị kiến thức, kỹ năng tham gia phù hợp với độ tuổi và 80% được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng trong gia đình, cơ sở giáo dục và các cơ sở dịch vụ liên quan; 50% trẻ em từ 11 tuổi được tham gia ít nhất một mô hình quyền tham gia của trẻ em; 100% người làm công tác trẻ em, cán bộ Đoàn, Đội, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, giáo viên, 70% cha mẹ, người chăm sóc trẻ em được truyền thông, nâng cao năng lực về kiến thức, kỹ năng, phương pháp, mô hình quyền tham

gia của trẻ em; 100% ý kiến, nguyện vọng của trẻ em tại Diễn đàn trẻ em quốc gia; Phiên họp giả định Quốc hội trẻ em; ít nhất 70% ý kiến, nguyện vọng của trẻ em tại Hội đồng trẻ em, Diễn đàn trẻ em cấp tỉnh, cấp xã, diễn đàn trẻ em khác được lắng nghe, tiếp nhận, xem xét, giải quyết và phản hồi đầy đủ, kịp thời, khách quan, trung thực.

Các nhiệm vụ trọng tâm triển khai Chương trình gồm: nâng cao nhận thức, năng lực về quản lý nhà nước, kiến thức, kỹ năng thực hiện quyền tham gia của trẻ em cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, gia đình, trẻ em và cá nhân có liên quan. Chương trình đồng thời duy trì, phát triển, bảo đảm thực chất và nâng cao chất lượng các hoạt động, mô hình có sự tham gia của trẻ em như Diễn đàn trẻ em, Hội đồng trẻ em, Câu lạc bộ quyền trẻ em, đối thoại học đường, các chương trình do trẻ em khởi xướng, nhóm gia đình đồng hành cùng trẻ em và các phiên họp giả định Quốc hội, Hội đồng nhân dân trẻ em...

Bộ Y tế là cơ quan đầu mối hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá và tổng hợp báo cáo thực hiện Chương trình trên phạm vi cả nước.

KẾ HOẠCH KẾT NỐI VNeID VỚI HỆ THỐNG ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ CÁC NƯỚC ASEAN

[Quyết định số 1830/QĐ-TTg](#) ngày 22/9/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ kết nối ứng dụng định danh quốc gia VNeID với hệ thống định danh

điện tử của các nước ASEAN nhằm đơn giản hóa thủ tục xuất nhập cảnh, giảm khai báo trùng lặp và yêu cầu xuất trình giấy tờ; rút ngắn thời gian kiểm tra, xác minh, xử lý tại cửa khẩu, tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân thông qua khai thác, xác thực, đối soát thông tin định danh điện tử trên VNeID và hệ thống định danh điện tử của nước đối tác; góp phần tăng cường giao lưu nhân dân, thúc đẩy thương mại, đầu tư trong khu vực.

Kế hoạch trước hết tập trung kết nối VNeID với hệ thống định danh điện tử của Singapore và Lào, sau đó từng bước mở rộng sang các quốc gia ASEAN khác. Việc triển khai Kế hoạch phải tuân thủ nghiêm ngặt các yêu cầu về bảo đảm an ninh quốc gia, chủ quyền dữ liệu, an toàn hệ thống, bảo vệ dữ liệu cá nhân, đồng thời duy trì hoạt động xuất nhập cảnh luôn thông suốt, liên tục không bị gián đoạn.

Để đạt được các mục tiêu đề ra, Kế hoạch tập trung vào 3 nhóm nhiệm vụ gồm: Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, quy trình nghiệp vụ; xây dựng hạ tầng, kỹ thuật, kết nối và tích hợp; thí điểm, vận hành, đánh giá và mở rộng.

Trong đó, trọng tâm là trao đổi với cơ quan có thẩm quyền Singapore, Lào về việc kết nối ứng dụng định danh quốc gia VNeID với hệ thống định danh điện tử của nước bạn; rà soát, xây dựng quy trình thực hiện thủ tục xuất nhập cảnh qua cửa khẩu tại Việt Nam đối với trường

hợp sử dụng Singpass/LAeID và quy trình công dân Việt Nam sử dụng VNeID tại Singapore, Lào; xây dựng tài liệu kết nối, chia sẻ, tích hợp thông tin, dữ liệu giữa ứng dụng định danh quốc gia VNeID với ứng dụng định danh điện tử của các nước ASEAN; nghiên cứu xây dựng, ban hành hướng dẫn tiêu chuẩn, yêu cầu kỹ thuật kết nối với ứng dụng định danh điện tử của các nước ASEAN và các hệ thống khác; tổ chức kiểm

thử chức năng, kiểm thử tích hợp, kiểm thử hiệu năng, kiểm thử xử lý lỗi, dự phòng và khôi phục dịch vụ; cấp tài liệu kỹ thuật, kịch bản, quyền truy cập, dữ liệu thử nghiệm và bố trí nhân sự phối hợp tại Cảng hàng không quốc tế Nội Bài và Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất; hoàn thành mô hình thí điểm vận hành tại Cảng hàng không quốc tế Nội Bài và Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất...

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

QUY TRÌNH BIÊN SOẠN GIÁO TRÌNH CÁC MÔN HỌC CHUNG TRONG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

[Thông tư số 82/2026/TT-BGDĐT](#) được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 30/9/2026, quy định quy trình biên soạn, thẩm định và ban hành chương trình, giáo trình các môn học chung trong giáo dục nghề nghiệp.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 15/11/2026, áp dụng cho chương trình đào tạo trình độ trung cấp và cao đẳng với năm môn học chung là: Giáo dục chính trị, Ngoại ngữ, Năng lực số, Pháp luật và Giáo dục thể chất. Các chương trình liên kết đào tạo cấp bằng nước ngoài không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này, còn lĩnh vực quốc phòng, an ninh thực hiện theo pháp luật chuyên ngành.

Về yêu cầu nội dung, chương trình môn học chung phải phù hợp với chuẩn chương trình đào tạo, không trái đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước, đồng thời

ghi rõ thời lượng cho từng trình độ để bảo đảm chuẩn đầu ra. Giáo trình phải bám sát mục tiêu và nội dung của chương trình tương ứng, bảo đảm chính xác, cân đối và dễ hiểu. Thông tư phân biệt hai nhóm môn học. Môn Giáo dục chính trị do cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức biên soạn, thẩm định và ban hành để áp dụng thống nhất. Bốn môn còn lại do người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp tự chủ biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định và ban hành. Nếu lựa chọn tài liệu của cơ sở khác thì phải tuân thủ quy định về sở hữu trí tuệ.

Về kinh phí, hoạt động biên soạn, thẩm định, ban hành, rà soát và cập nhật được bảo đảm từ ngân sách nhà nước, các nguồn tài trợ, viện trợ và nguồn thu hợp pháp khác.

Trước ngày 05/9/2027, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ phải hoàn thành việc biên soạn, thẩm định, ban hành hoặc rà soát, cập nhật chương trình, giáo trình theo Thông tư này. Trước khi có chương trình

Giáo dục chính trị mới, các cơ sở được tiếp tục dùng chương trình, giáo trình đã ban hành trước đây. Những chương trình, giáo trình đang trong quá trình xây dựng hoặc thẩm định vẫn tiếp tục theo quy trình đã triển khai nhưng phải rà soát cho đáp ứng yêu cầu của Thông tư này trước khi ban hành.

Thông tư còn sửa đổi Phụ lục VII của Thông tư 55/2026/TT-BGDĐT,

quy định môn Ngoại ngữ gồm: tiếng Anh, Trung, Nhật, Hàn, Nga, Pháp, Đức. Người đứng đầu cơ sở quyết định ngoại ngữ áp dụng trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng phù hợp yêu cầu thực tiễn; ưu tiên chọn tiếng Anh nhằm thực hiện lộ trình đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VỀ ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường về ứng phó với biến đổi khí hậu do Bộ Nông nghiệp và Môi trường soạn thảo, tập trung vào bốn nội dung về thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính, bảo vệ tầng ô-dôn và phát triển thị trường các-bon trong nước.

Một trong những nội dung đáng chú ý của Dự thảo là quy định cụ thể trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương trong thích ứng với biến đổi khí hậu. Theo đó, kịch bản biến đổi khí hậu là căn cứ để đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu; xây dựng, rà soát và cập nhật chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án và giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu. Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sử dụng thống nhất kịch bản biến đổi khí hậu quốc gia.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu; tổ chức thực hiện và rà soát, cập nhật định kỳ 05 năm một lần.

Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức thực hiện Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu trong phạm vi quản lý; xác định rõ danh mục nhiệm vụ, dự án, tiến độ, nguồn lực, cơ quan chủ trì; định kỳ hằng năm gửi báo cáo giám sát, đánh giá tình hình thực hiện về Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Dự thảo cũng quy định đối tượng phải kiểm kê, xây dựng và cập nhật danh mục cơ sở phát thải khí nhà kính phải kiểm kê hằng năm; trách nhiệm của các bộ, địa phương trong việc đo đạc, báo cáo, thẩm định kết quả giảm phát thải khí nhà kính cấp cơ sở.

DỰ THẢO THÔNG TƯ HƯỚNG DẪN CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Dự thảo Thông tư này do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước soạn thảo nhằm hướng dẫn việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam, bảo đảm phù hợp với các quy định của pháp luật về chứng khoán và các quy định pháp luật có liên quan.

Dự thảo quy định cụ thể về các nguyên tắc công bố thông tin của các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Theo đó, việc công bố thông tin phải bảo đảm đầy đủ, chính xác, kịp thời và tuân thủ quy định của pháp luật; đối tượng công bố thông tin phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp,

chính xác, trung thực và đầy đủ của nội dung thông tin công bố. Việc công bố thông tin của tổ chức phải do người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện. Việc công bố thông tin của cá nhân do cá nhân tự thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện.

Thông tin được công bố, báo cáo thông qua các trang thông tin điện tử (website) của tổ chức là đối tượng công bố thông tin; công báo cáo, công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; phương tiện báo cáo, công bố thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán; các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định pháp luật (báo in, báo điện tử...).

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Khi giấy tờ đã được tích hợp trên Ứng dụng định danh quốc gia, cơ quan, tổ chức, cá nhân khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính có được yêu cầu người dân phải nộp hoặc xuất trình bản chính, bản sao giấy tờ đó không?

Trả lời: [Nghị định 320/2026/NĐ-CP](#) được Chính phủ ban hành ngày 13/8/2026, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2024/NĐ-CP về định danh và xác thực điện tử có hiệu lực từ ngày 28/9/2026.

Theo [Điều 2](#) Nghị định này, cơ quan, tổ chức, cá nhân khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công, giao dịch dân sự và các hoạt động khác thực hiện khai thác

và sử dụng danh tính điện tử, thông tin, giấy tờ đã tích hợp trên Ứng dụng định danh quốc gia, không được yêu cầu cá nhân, tổ chức nộp, xuất trình bản chính hoặc bản sao các giấy tờ, tài liệu đã được tích hợp trên Ứng dụng định danh quốc gia. Việc khai thác và sử dụng danh tính điện tử phải bảo mật thông tin tài khoản định danh điện tử và tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, phù hợp quy định bảo đảm an toàn và bí mật đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình.

2. Hỏi: Những đối tượng nào được cấp tài khoản định danh điện tử?

Trả lời: [Điều 3](#) Nghị định 320/2026/NĐ-CP sửa đổi Điều 7 Nghị định 69/2024/NĐ-CP về phân loại, đối tượng được cấp tài khoản định danh điện tử, theo đó:

- Công dân Việt Nam từ đủ 06 tuổi trở lên đã được cấp thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước còn thời hạn sử dụng được cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 01, tài khoản định danh điện tử mức độ 02 khi có nhu cầu. Công dân Việt Nam dưới 06 tuổi đã được cấp thẻ căn cước được cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 01 khi có nhu cầu.

- Người nước ngoài nhập cảnh hợp pháp vào Việt Nam hoặc cư trú hợp pháp tại Việt Nam được cấp tài khoản định danh điện tử không phân biệt theo mức độ khi có nhu cầu.

- Cơ quan, tổ chức được thành lập hoặc đăng ký hoạt động tại Việt Nam được cấp tài khoản định danh điện tử không phân biệt theo mức độ khi có nhu cầu.

3. Hỏi: *Việc sử dụng thông tin, giấy tờ trên tài khoản định danh điện tử có giá trị như xuất trình giấy tờ không?*

Trả lời: [Điều 5](#) Nghị định 320/2026/NĐ-CP sửa đổi Điều 9 Nghị định 69/2024/NĐ-CP. Theo nội dung sửa đổi, việc sử dụng thông tin về danh tính điện tử và thông tin, giấy tờ tích hợp trên căn cước điện tử, tài khoản định danh điện tử, hệ thống định danh và xác thực điện tử có giá trị tương đương với việc cung cấp thông tin hoặc xuất trình giấy tờ trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công, các giao dịch và hoạt động khác.

4. Hỏi: *Tài khoản định danh điện tử của công dân Việt Nam bị khóa trong trường hợp nào?*

Trả lời: [Khoản 1 Điều 8](#) Nghị định 320/2026/NĐ-CP quy định:

- Hệ thống định danh và xác thực điện tử tự động khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử của công dân khi căn cước điện tử của công dân bị khóa, mở khóa;

- Hệ thống định danh và xác thực điện tử tự động khóa tài khoản định danh điện tử của công dân khi số thuê bao di động công dân sử dụng để đăng ký tài khoản định danh điện tử đã thay đổi và không chính chủ./.